

Trạm y tế xã: Quảng Thái  
Huyện: Quảng Điền  
Tỉnh: Thừa Thiên Huế

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Thái, Ngày 03 tháng 12 năm 2019

### BÁO CÁO CÔNG TÁC VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM

\* Dùng cho tuyến xã, phường, thị trấn

\* Báo cáo: Quý IV  Một năm

Kính gửi: UBND xã Quảng Thái

1. Dân số: 4.561  
2. Diện tích :.....  
3. Số thôn/bản: 07  
4. Số cơ sở SXCBTP : 02  
5. Số cơ sở KDTP: 18  
6. Số cơ sở dịch vụ ăn uống: 16

#### II. Công tác chỉ đạo:

1. Có BCĐLN VSATTP do Lãnh đạo UBND làm trưởng Ban:  Có  Không
2. Hội nghị BCĐ liên ngành: \* 6 tháng/lần.  Có  Không  
\* 1 năm/lần.  Có  Không  
\* Không.  Có  Không

3. Quyết định, chỉ thị về VSATTP:  Có  Không
4. Công văn về VSATTP:  Có  Không
5. Kế hoạch đảm bảo VSATTP:  Có  Không
6. Hội nghị triển khai và tổng kết:  Có  Không

#### III. Các hoạt động:

##### 1. Tuyên truyền giáo dục:

TT	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người nghe/phạm vi bao phủ
1.	Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động	00	00
2.	Nói chuyện	00	00
3.	Tập huấn	00	
4.	Hội thảo	00	
5.	Phát thanh	26	3200
6	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu.	00	

	- Tranh áp - phích.		
	- Tờ gấp.	00	
	- Bảng, đĩa hình.	00	
	- Bảng, đĩa âm.	00	
	- SP Khác:...		
7	Hoạt động khác:...		

**2. Công tác kiểm tra, thanh tra:**

2.1. Số đoàn : 01 thuộc huyện .1thuộc xã

2.2. Kết quả:

TT	Cơ sở thực phẩm	TSCS hiện có	Số cơ sở được kiểm tra, Th.tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1.	CS Sản xuất chế biến TP	02	2	2	100 %
2.	CS Kinh doanh tiêu dùng	18	14	12	85,7%
3.	CS Dịch vụ ăn uống	16	16	16	100%
<b>Cộng (1+2+3)</b>		36	32	30	93,75%
4.	Số cơ sở vi phạm	04			
5.	Xử lý	Số cơ sở bị cảnh cáo	00		
		Số cơ sở bị phạt tiền	0		
		Số tiền			
		Số cơ sở bị huỷ SP	0		
		Loại SP/SL			
		Cơ sở bị đóng cửa	0		
	Khác	0			

**3. Hoạt động cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP:**

TT	Loại cơ sở thực phẩm	Số cấp mới	Luỹ tính	Ghi chú
1.	Thức ăn đường phố	08		
2.		0		
3.		0		

**4. Ngộ độc thực phẩm:**

TT	Tác nhân	Số vụ	Số mắc	Số chết
1.	NĐTP do vi sinh vật	00	00	00
2.	NĐTP do hoá chất	00	00	00

3.	NĐTP do TP bị biến chất	00	00	00
4.	NĐTP do độc tố tự nhiên	00	00	00
Cộng				

**5. Xây dựng mô hình điểm VSATTP:**

TT	Tên mô hình	Số lượng	Kết quả
1.	Thức ăn đường phố		
2.	Truyền thông cộng đồng thay đổi phong tục tập quán lạc hậu phòng ngừa NĐTP, FBDs	00	
3.	Làng văn hoá sức khoẻ phòng ngừa NĐTP, FBDs		
4.	Khác		
	Chợ điểm VSATTP. Bếp ăn tập thể. Trường học. Rau sạch. Chăn nuôi sạch. Khác.....	01	

**6. Kinh phí:**

TT	Nội dung chi	Trên cấp	Hỗ trợ của UBND xã	Hỗ trợ của DN	Cộng
1.	Tuyên truyền giáo dục.				
2.	Kiểm tra, thanh tra.				
3.	Mua trang thiết bị, dụng cụ.				
4.	Mô hình điểm.				
5.	Điều tra ngộ độc, giám sát.				
6.	Xét nghiệm.				
7.	Khác.....				

**7. Đánh giá chung:**

**1. Ưu điểm:** Nhìn chung tình hình vệ sinh an toàn thực phẩm trong 12 tháng qua đảm bảo tương đối tốt, chưa xảy ra trường hợp ngộ độc nào. Qua kiểm tra một số cơ sở chưa đảm bảo đủ các yếu tố an toàn vệ sinh thực phẩm

**2. Yếu kém, tồn tại:**

**3. Kiến nghị:**

**NGƯỜI LẬP BÁO CÁO**

(Ghi rõ họ - tên - chức vụ)



Hồ Viết Hy

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**

(Ký tên, đóng dấu)



Hồ Viết Hy